SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Trung bình

CERRO S3 MID

CERROS3MID

Giày th ể **thao da** đầ iữa **có khóa kéo**

Giày an toàn [illegible] **khóa kéo** [illegible] **ngoài** [illegible] đồ i **làm** [illegible] **đau và ngăn** nửa **tính** điệ n .

Những vật liệu **cao** cấp hơn ựa **điển** Da ng	
lót bên trong i **tái** chế lưới	
trong Đ ốp **SJ** đế x	
iữa đế g ệt chống thấ Đ ung	
ngoài Đ **Cao su**	
u Đứng đầ **Nhôm**	
i Loạ **S3 / ESD, SRC, nhân** s	
Phạm **vi kích** thước	**EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5** **JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315**
ng lượng **thép**	**0.647 kg**
ẩn **hiệu** chu	**ASTM F2413:2018** **EN ISO 20345:2011**

BLK

SND

CAM

Mũi giày an toàn bằng **nhôm**
Mũi giày an toàn bằng nhôm thay thế mũi giày thép cao nhẹ hơn nhưng nhẹ hơn thép 30-50%). Mũi giày nhôm cố ý lý tưởng cho giày an toàn thể thao. Trọng lượng của mũi giày nhôm khoảng 50-60 gram.

Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên [illegible] **cao** các ứng dụng **linh** hoạt

Đ nhiệt
Đ được nhiệt độ **cao** lên đến **300°C.**

hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ **năng** lượng ở **gót chân** [illegible] hoặc chạy **lên** cơ thể ng

& nhiên [illegible] **có** khả **năng** và nhiên liệu.

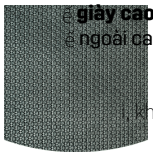

giày cao su
[illegible] **cao su** cung cấp **các tính năng** linh hoạt **giúp chúng** [illegible] **linh** ứng dụng: khả **năng** chống cắt [illegible] **năng** chịu nhiệt **và** độ lạnh, **tính** linh hoạt **cao** ở nhiệt độ lạnh, khả **năng** [illegible] **và** nhiều l

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Ngành công n g hiệnp , Xây dự n g

ường: Môi t

rư ờn g ẩm, môi khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đa giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩm cách phù hợp nhiệt độ phù hợp Không trên lò s

	Sự miêu t ả	ơn vị đo l ường	Đ ờn g ế t K ả u q	EN ISO 20345
Nhữ n g vật l iệu **đầu** n g **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút ơ	mg/cm/g	5.8	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ	mg/cm2	58.4	? 15
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ			
	L ớp lót: thấm hút ơ	mg/cm/g	35.6	? 2
	lót: hi nệ số h ơ	mg/cm2	285.3	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ	**Cao su**			
	Ch ố n g mài mòn (đế ngoài (	mm	97.1	? 150
	a đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.40	? 0.28
	a đế ngoài SRA: Phần g	ma sát	0.38	? 0.32
	a đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.21	? 0.13
	ậc đế ngoài SRB: phần g	ma sát	0.20	? 0.18
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	megaohm	N/A	0.1 - 1000
	ị ESD Giá t	megaohm	89	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượng gót chân ủ	J	29	? 20
Đ ướ n g đầ **Nhôm**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm	18.0	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm	23.5	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi không có trách nhiệm thay thế. Nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com